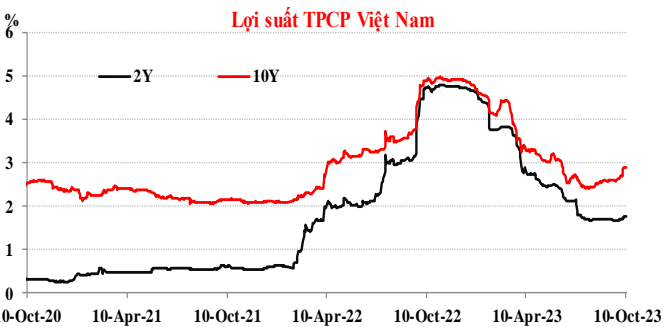

Lãi suất LNH
Trái phiếu

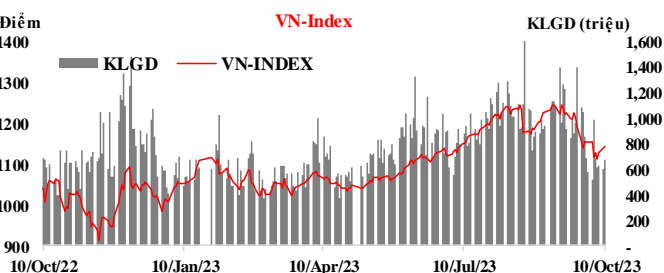
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.72	-0.28	5.03	-0.06	3Y	1.77	0.004
1W	0.95	-0.34	5.15	-0.05	5Y	1.75	-0.117
2W	1.22	-0.31	5.24	-0.03	7Y	2.54	-0.005
1M	1.67	-0.16	5.34	-0.02	10Y	2.87	-0.005
2M	3.10	-0.07	5.45	-0.01	15Y	3.02	-0.011
3M	3.42	-0.07	5.54	-0.01			
6M	4.90	0.00	5.61	-0.01			
9M	5.91	0.01	5.70	0.00			
1Y	6.11	0.03	5.75	-0.01			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 10/10/2023

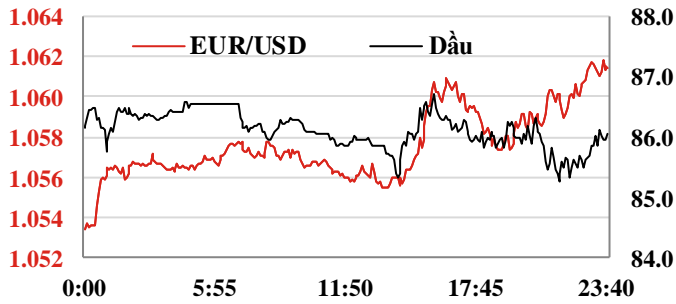
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	9,999.80	-	9,999.80	155,699.30
Tổng				9,999.80	

Chứng khoán ngày 10/10/2023

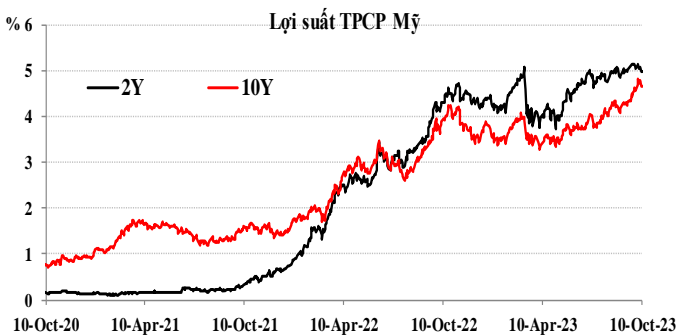
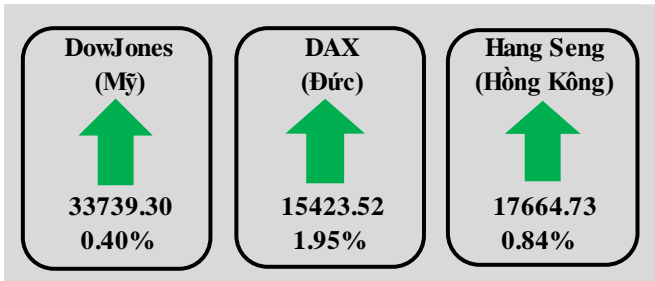
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1143.69	234.17	87.45
%/ngày	0.56%	0.27%	0.64%
%/30/12/2022	13.56%	14.1%	22.1%
KLGD (tr.đ.vì)	671.76	96.73	44.4
GTGD (tỷ đ)	15347.24	1800.94	639.76
NDINN mua (tỷ đ)	864.99	56.87	100.81
NDINN bán (tỷ đ)	1148.56	6.77	11.98


Tin trong nước ngày 10/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.063 VND/USD, giảm tiếp 06 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.216 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.405 VND/USD, tiếp tục tăng 26 đồng so với phiên 09/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 60 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.500 VND/USD và 24.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm từ 0,16 – 0,34 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,72%; 1W 0,95%; 2W 1,22% và 1M 1,67%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 - 0,06 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,03%; 1W 5,15%; 2W 5,24%, 1M 5,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,77%; 5Y 1,75%; 7Y 2,54%; 10Y 2,87%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có gần 10.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giảm xuống mức 0,8%. Như vậy, NHNN hút ròng 10.000 tỷ đồng từ thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức gần 155.700 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán có phiên tăng thứ 3 liên tiếp, tuy nhiên, thanh khoản mới chỉ nhích nhẹ. Chốt phiên, VN-Index tăng 6,33 điểm (+0,56%) lên mức 1.143,69 điểm; HNX-Index thêm 0,61 điểm (+0,27%) đạt 234,17 điểm; UPCoM-Index nhích 0,45 điểm (+0,64%) lên 87,45 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ với giá trị giao dịch gần 17.800 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng khoảng 145 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam.** Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới mới công bố, IMF dự báo GDP Việt Nam tăng 4,7% trong năm 2023 và 5,8% năm 2024, đều giảm so với dự báo lần lượt tăng 5,8% và 6,9% trong báo cáo hồi tháng 4/2023. Chỉ số giá tiêu dùng CPI được dự báo đều tăng 3,4% trong cả 2 năm 2023 và 2024, cùng giảm so với dự báo tăng 5,0% và 4,3% trong báo cáo trước đó.



	10 Oct 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.83	-0.24%	-1.10%	2.22%
USD/CNY	7.29	0.05%	-0.08%	5.76%
USD/EUR	0.94	-0.36%	-1.30%	0.93%
USD/JPY	148.70	0.13%	-0.21%	13.42%
USD/KRW	1341.33	-0.38%	-1.45%	6.38%
USD/SGD	1.36	-0.16%	-0.74%	1.72%
USD/TWD	32.08	-0.10%	-0.82%	4.92%
USD/THB	36.59	-1.00%	-1.24%	5.72%
USD/VND Trung tâm	24063	-0.02%	-0.01%	1.91%
USD/VND LNH	24405	0.11%	0.07%	3.65%
USD/VND tự do	24635	0.17%	0.30%	3.95%
Vàng	1860.09	-0.04%	2.04%	1.96%
Dầu WTI	85.97	-0.47%	-3.65%	7.11%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	07/11/2023

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- IMF ra báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế thế giới.** Trong báo cáo vừa công bố chiều qua theo giờ Việt Nam, IMF dự báo GDP toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2023 (không thay đổi so với dự báo tháng 7), và sẽ tăng 2,9% trong năm 2024 (-0,1 đpt). Đối với các quốc gia phát triển, Mỹ được dự báo tăng 2,1% trong năm nay (+0,3 đpt) và 1,5% ở năm sau (+0,5 đpt); Eurozone lần lượt tăng 0,7% (-0,2 đpt) và 1,2% (-0,3 đpt); Nhật Bản tăng 2,0% (+0,6 đpt) và 1,0% (không đổi); Anh tăng 0,5% (+0,1 đpt) và 0,6% (-0,4 đpt). Về các quốc gia đang phát triển, Trung Quốc được dự báo tăng 2,0% trong năm nay (-0,2 đpt) và tăng 4,2% ở năm tới (-0,3 đpt). Nhóm ASEAN5 (Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan) lần lượt tăng 4,2% (-0,4 đpt) và 4,5% (không đổi). Về lạm phát, IMF dự báo chỉ số giá tiêu dùng toàn cầu tăng 6,9% trong năm nay (+0,1 đpt), sau đó hạ nhiệt còn 5,8% ở năm 2024 (+0,6 đpt).
- Niềm tin kinh doanh tại Úc không có sự cải thiện trong tháng 10.** Theo khảo sát của NAB chỉ số niềm tin kinh doanh tại Úc ở mức 1,0 điểm trong tháng 10, không thay đổi so với tháng trước. Tuy nhiên, đi sâu hơn vào các chỉ báo nhỏ, chỉ số sử dụng lao động và số lượng đơn đặt hàng mới vẫn có sự cải thiện nhất định. Áp lực về tăng lương cho người lao động cũng đã hạ nhiệt trong những tháng gần đây. Áp lực lạm phát hạ nhiệt trong quý 3, có thể tăng nhẹ trở lại trong quý cuối năm nhưng sẽ không quá dai dẳng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp cũng đang kỳ vọng NHTW Úc RBA sẽ ngừng tăng LSCS và chờ tới khi đủ tự tin để cắt giảm trở lại đầu năm 2024.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
10-10	6:50	*	Cán cân vãng lai Nhật Bản T8	1.6	2.41T	2.77T
10-10	7:30	**	Niềm tin kinh doanh NAB Úc T10	1.0		1.0
10-10	All day	*	IMF họp triển vọng kinh tế			
11-10	13:00	*	CPI toàn phần Đức mm T9		0.3	0.3
11-10	19:30	***	PPI lõi Mỹ mm T9		0.2	0.2
11-10	19:30	***	PPI toàn phần Mỹ mm T9		0.3	0.7

VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.133,69 điểm. Thị trường mở đầu phiên hôm qua tương đối tích cực, có lúc về gần ngưỡng kháng cự quanh 1150 điểm, tuy nhiên gặp sự rung lắc tương đối mạnh ở ngưỡng này và thu hẹp đà tăng tương đối mạnh ở cuối phiên. Bên cạnh đó, thanh khoản dù có sự cải thiện nhưng không quá nhiều, cho thấy tâm lý của thị trường đang có sự phân hóa và hầu như chưa lấy lại niềm tin trong ngắn hạn. VN-Index cần thêm dữ liệu của các phiên sắp tới để xác nhận rõ hơn xu hướng tiếp theo. Có thể kỳ vọng VN-Index tiếp tục tích lũy trong vùng 1130 – 1150 điểm, sau đó bùng nổ theo đà với khối lượng đột phá, vượt qua ngưỡng 1160 điểm để xác nhận hình thành đáy ngắn hạn mới trong quá trình đi lên trung – dài hạn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn